TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 201/2023/QĐST-HNGĐ	*An Nhơn, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988

HKTT: Khu vực N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Tạm trú: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu vực N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 và Điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Giao người con tên Bùi Tấn P, sinh ngày 04/9/2007 và Bùi Tấn H, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi người con số tiền 1.000.000

đồng mỗi tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn Đ không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001819 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

2.4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND phường N
(ĐKKH số 100, ngày 08/10/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Oanh